

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯ NGHĨA
TỈNH QUẢNG NGÃI**
Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày 09 - 7 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA - TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duẩn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Tấn Linh và ông Nguyễn Tấn Bốn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Dung Thạch – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa và Nhà tạm giữ Công an huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2024/HSST ngày 10/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-HS ngày 19/6/2024, đối với bị cáo:

Họ tên: **Từ Minh A**, Tên gọi khác: Không, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1994 tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn AN, xã NT, huyện TN, tỉnh QN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ học vấn: 7/12. Giới tính: Nam; thẻ CCCD: 051094018712, cấp ngày 14/02/2023, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH Bộ Công an;

Tiền án: Có 04 tiền án:

- Ngày 17/6/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 19/01/2015 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 17/6/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 06/8/2016 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 25/7/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 19/01/2015 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 29/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xử

phạt 04 năm, 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp bản án số 45/2017/HSST ngày 25/7/2027 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, buộc bị cáo chấp hành hình phạt của hai bản án là 07 năm tù, ngày 01/02/2023 chấp hành xong hình phạt tù, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 14/8/2007, bị Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 14/4/2009, chấp hành xong; ngày 07/4/2011, bị Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 26/4/2013, chấp hành xong; con ông: Từ Đình K; con bà Nguyễn Thị Ch; Vợ, con: Chưa có. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/01/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại:***

- Ông Lê Công T, sinh năm 1966 .

Địa chỉ: Thôn An Hòa N, xã NT, huyện TN, tỉnh QN, có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn AN, xã NT, huyện TN, tỉnh QN, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 14/01/2024, Từ Minh A đi cắt lá ắn tại bờ mương kênh về cho dê ắn, thì thấy nhà ông Lê Công T cửa chính khóa; Từ Minh A đoán là không có người ở nhà nên điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 76HD – 4222 dừng lại trước chuồng bò cạnh nhà ông T, A thấy cửa cổng không khóa nên mở cổng đi bộ vào, A thấy cạnh bếp có 01 cây rựa trên đồng cùi; Từ Minh A lấy cây rựa cạy cửa vào nhà đi đến bên hông nhà dùng hai tay giật mạnh thì cánh cửa bung ra và tiếp tục cầm theo cây rựa đi vào nhà, A đến tủ để quần áo dùng tay mở cửa tủ và lục soát toàn bộ tủ quần áo, thấy một hộp nhựa, màu vàng, bên trong có 400.000 đồng, kiểm tra trong một ví da màu hồng, có chấm đen thấy 01 chiếc nhẫn màu vàng. Từ Minh A lấy tiền và nhẫn bỏ vào túi quần trước bên phải; A tiếp tục đi lên nhà trên thấy có một cái buồng, A đi vào lục soát các quần áo treo trên móc tường tìm thấy 50.000 đồng, A lấy tiền bỏ vào túi quần trước bên phải. Khi A đi lên nhà trên A phát hiện có vật gì giống camera, nên A vội đi xuống để tránh việc camera ghi lại hình ảnh, A đi xuống nhà dưới đến phòng gần nhà vệ sinh thấy có

một điện thoại hiệu Sam sung, màu xanh đang sạc pin để trên chiếc ghế, A lấy điện thoại mở áp lưng điện thoại và cục sạc để lại, còn điện thoại bỏ vào túi quần bên phải; A tiếp tục lục soát không tìm thấy gì nữa nên đi cửa sau ra ngoài. Khi ra đến nơi để xe, A dùng bật lửa mang theo trong người đốt chiếc nhẫn vàng để xem là vàng thật hay vàng giả, sau khi đốt A thấy chiếc nhẫn chuyển sang màu đen nghĩ là vàng giả, A cầm chiếc nhẫn vứt xuống mương kênh trước nhà ông T, sau đó Từ Minh A điều khiển xe về nhà ăn cơm rồi đi cắt cỏ cho bò. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày Từ Minh A về nhà thì Công an xã Nghĩa Thắng mời A đến cơ quan làm việc; tại cơ quan Công an Từ Minh A thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản tại nhà ông Lê Công T.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 cây rựa, chiều dài 68cm; phần cán gỗ hình trụ đường kính 03cm, chiều dài 37,5cm, phần lưỡi bằng kim loại có chiều dài 35,5cm (đã qua sử dụng).

- 01 ví da màu hồng, có chấm đen (đã qua sử dụng).

- 01 ốp lưng điện thoại, mặt ngoài màu nâu, mặt trong màu trắng (đã qua sử dụng).

- 01 điện thoại di động, màu xanh, nhãn hiệu Sam Sung (đã qua sử dụng) không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 xe mô tô 50 cm³, biển kiểm soát 76HD – 4222 (đã qua sử dụng) không kiểm tra chất lượng, tình trạng sử dụng.

- Số tiền 450.000 đồng

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 16/01/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tư Nghĩa kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A9, số kiểu máy SM – 0920F/DS mua vào năm 2018 với giá 12.000.000 đồng (tài sản đã qua sử dụng), trị giá tại thời điểm ngày 14/01/2018 là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại bản cáo trạng số 22/CT – VKS - TN ngày 10/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa truy tố bị cáo Từ Minh A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa giữ nguyên quyết định truy tố như bản cáo trạng và đề nghị:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Từ Minh A từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

* Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Công T không có yêu cầu gì nên không xét.

- Đối 01 cây rựa, chiều dài 68cm; phần cán gỗ hình trụ đường kính 03cm, chiều dài 37,5cm, phần lưỡi bằng kim loại có chiều dài 35,5cm (đã qua sử dụng); 01 ví da màu hồng, có chàm đen (đã qua sử dụng); 01 ốp lưng điện thoại, mặt ngoài màu nâu, mặt trong màu trắng (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động, màu xanh, nhãn hiệu Sam Sung (đã qua sử dụng) không kiểm tra chất lượng bên trong. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa đã trả lại cho ông Lê Công T, ông T không yêu cầu gì nên không xét.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 450.000 đồng tạm giữ của Từ Minh A, đây là tài sản của ông Lê Công T do A trộm cắp được, nên đề nghị trả lại cho ông Lê Công T.

- Đối với 01 xe mô tô 50cm³, biển kiểm soát 76 HD – 4222, nhãn hiệu Honda, quá trình điều tra xác định là của bà Nguyễn Thị Ch, Từ Minh A sử dụng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bà Ch không biết; nên trả lại cho bà Ch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Từ Minh A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; nên có cơ sở để xác định bị cáo Từ Minh A phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Bị cáo Từ Minh A là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức điều khiển được hành vi của mình, biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật; bản thân bị cáo đã bị Tòa án nhân dân các cấp nhiều lần xử phạt tù

về tội Trộm cắp tài sản, lần gần đây nhất ngày 29/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp với bản án số 45/2017/HSST ngày 25/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi; buộc bị cáo chấp hành chung của hai bản án là 07 năm tù; ngày 01/02/2023 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích; lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, bị cáo phải lo làm ăn, tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội, nhưng ngược lại bị cáo sống buông thả, lười lao động. Để có tiền tiêu xài cho cá nhân, lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản bị cáo trộm cắp tài sản. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp được là 2.950.000 đồng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ; bị cáo phạm tội lần này thuộc tương hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa truy tố về tội trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, hậu quả của bị cáo gây ra nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Ngày 14/8/2007, bị Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 14/4/2009, chấp hành xong; ngày 07/4/2011, bị Chủ tịch UBND huyện Tư Nghĩa ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 26/4/2013, chấp hành xong;

Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhân thân bị cáo không tốt. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt tù nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mang tính răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông Lê Công T không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 cây rựa, chiều dài 68cm; phần cán gỗ hình trụ đường kính 03cm, chiều dài 37,5cm, phần lưỡi bằng kim loại có chiều dài 35,5cm (đã qua sử dụng); 01 ví da màu hồng, có chấm đen (đã qua sử dụng); 01 ốp lưng điện thoại, mặt ngoài màu nâu, mặt trong màu trắng (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động, màu xanh, nhãn hiệu Sam Sung (đã qua sử dụng) không kiểm tra chất lượng bên trong. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa đã trả lại cho ông Lê Công T, ông T không yêu cầu gì nên không xét.

- Đối với số tiền 450.000 đồng tạm giữ của Từ Minh A, đây là tài sản của ông Lê Công T do A trộm cắp được, nên trả lại cho ông Lê Công T.

- Đối 01 xe mô tô (cúp) 50cm³, biển kiểm soát 76 HD – 4222, quá trình điều tra xác định là của bà Nguyễn Thị Ch, Từ Minh A sử dụng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bà Ch không biết; nên trả lại cho bà Ch.

[9] Về án phí: Bị cáo Từ Minh A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định trên Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Từ Minh A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Từ Minh A 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/01/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Trả lại cho ông Lê Công T số tiền 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi ngàn đồng).

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Ch 01 xe mô tô (cúp) 50cm³, biển kiểm soát 76 HD – 4222 (đã qua sử dụng) không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Tài sản tuyên trả lại cho chủ sở hữu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/6/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tư Nghĩa với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi và theo biên lai thu tiền số 0001415 ngày 31/5/2024 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi).

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Từ Minh A phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Cơ quan CSĐT Công an H. Tư Nghĩa;
- Cơ quan THAHS Công an H. Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS H. Tư Nghĩa;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Duẩn

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN -
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Tấn Linh

Nguyễn Tấn Bôn

Nguyễn Văn Duẩn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Cơ quan CSĐT Công an H. Tư Nghĩa;
- Cơ quan THAHS Công an H. Tư Nghĩa;
- Chi cục THADS H. Tư Nghĩa;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Duẩn